

Số: 2667/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT DANH MỤC NHIỆM VỤ  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA ĐỂ ĐƯA RA TUYỂN CHỌN**

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 và Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính và Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

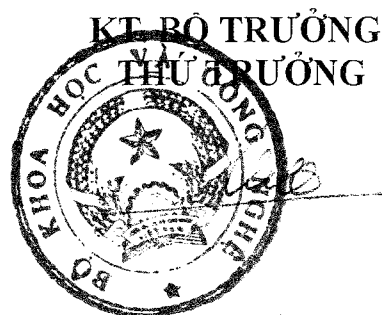
**Điều 1.** Phê duyệt danh mục 02 đề tài khoa học và công nghệ độc lập cấp quốc gia để đưa ra tuyển chọn bắt đầu thực hiện từ năm 2021 (Chi tiết danh mục nhiệm vụ trong Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá hồ sơ đề tài nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành để lựa chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm thực hiện và báo cáo Bộ trưởng về kết quả thực hiện.

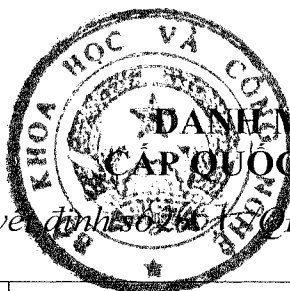
**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, Vụ KHTC<sub>NQC</sub>.



**Phạm Công Tạc**



Phụ lục

**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CẤP QUỐC GIA ĐẠT HÀNG ĐỀ ĐƯA RA TUYỂN CHỌN**

(Kèm theo Quyết định số 264/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ KH&CN)

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm dự kiến và yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức thực hiện
1	Nghiên cứu tạo tổ hợp lai phục vụ xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất lợn sữa và lợn choai xuất khẩu.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Lựa chọn được tổ hợp lai phù hợp từ nguồn gen lợn Móng Cái và lợn ngoại để sản xuất lợn sữa xuất khẩu;</li><li>- Lựa chọn được tổ hợp lai phù hợp từ nguồn gen lợn ngoại để sản xuất lợn choai xuất khẩu;</li><li>- Xây dựng được chuỗi liên kết giữa cơ sở sản xuất giống, sản xuất lợn sữa và lợn choai xuất khẩu.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 01 tổ hợp nái lai từ nguồn gen lợn Móng Cái và VCN-MS15: 50 con nái, số con cai sữa/nái/năm <math>\geq 27</math> con.</li><li>- 01 tổ hợp lai lợn thương phẩm (lợn sữa) từ tổ hợp nái Móng Cái với VCN-MS15 và đực ngoại: khối lượng cai sữa 28 ngày tuổi đạt 4,5 - 5,5 kg/con đáp ứng yêu cầu xuất khẩu.</li><li>- 01 tổ hợp nái lai từ nguồn gen lợn VCN15 và VCN16: 50 con nái, số con cai sữa/nái/năm <math>\geq 29</math> con.</li><li>- 01 tổ hợp đực lai từ nguồn gen lợn Yorkshire và Duroc phù hợp tạo lợn choai đạt yêu cầu xuất khẩu: 10 con đực, tăng khối lượng ở giai đoạn 30-100 kg <math>\geq 950</math> gr/ngày, tỷ lệ mỡ giết <math>\geq 3\%</math>.</li><li>- 01 tổ hợp lợn thương phẩm (lợn choai) từ tổ hợp nái VCN15 với VCN16 và tổ hợp đực Yorkshire với Duroc: khối lượng đạt 42 - 52 kg/con giai đoạn 90 - 115 ngày tuổi đáp ứng yêu cầu xuất khẩu.</li><li>- 02 quy trình chăn nuôi lợn sinh sản và lợn thương phẩm đạt yêu cầu xuất khẩu.</li><li>- Xây dựng vùng nguyên liệu phục vụ chuỗi liên kết sản xuất lợn sữa và lợn choai xuất khẩu, quy mô 2.000 con/năm.</li><li>- 03 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li><li>- Tham gia đào tạo 01 thạc sỹ.</li></ul>	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm dự kiến và yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức thực hiện
2	Nghiên cứu tuyển chọn cây trồng cảnh quan tại một số khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở miền Bắc Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyển chọn được nhóm các loài cây trồng phù hợp các yêu cầu về cảnh quan, văn hóa, lịch sử tại một số khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở miền Bắc Việt Nam.</li> <li>- Xây dựng, hoàn thiện được hướng dẫn kỹ thuật nhân giống, trồng và chăm sóc một số loài cây đại diện cho các nhóm được tuyển chọn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 báo cáo đánh giá hiện trạng cảnh quan, thực trạng trồng, chăm sóc, sinh trưởng và phát triển của các loài cây trồng cảnh quan tại một số khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở miền Bắc.</li> <li>- 01 bộ tiêu chí các nhóm cây phù hợp các yêu cầu về cảnh quan, văn hóa, lịch sử tại một số khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở miền Bắc Việt Nam.</li> <li>- Danh mục ít nhất 100 loài cây phù hợp các yêu cầu về cảnh quan, văn hóa, lịch sử tại một số khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở miền Bắc Việt Nam.</li> <li>- Hướng dẫn kỹ thuật nhân giống, trồng và chăm sóc tối thiểu 10 loài cây đại diện cho các nhóm được tuyển chọn.</li> <li>- 01 vườn ươm giống 5.000 m<sup>2</sup> tại Ba Vì đáp ứng yêu cầu tạo tối thiểu 10.000 cây con/năm.</li> <li>- 01 vườn sưu tập giống 2,0 ha tại Ba Vì với tối thiểu 50 loài cây được tuyển chọn (tối thiểu 10 cây/loài).</li> <li>- Mô hình trồng thử nghiệm ít nhất 30 loài cây tại 03 khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở miền Bắc Việt Nam (tối thiểu 30 cây/loài).</li> <li>- Công bố 02 bài báo chuyên ngành.</li> </ul>	Tuyển chọn

112